

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất mía đường niên vụ 2016-2017
kế hoạch thực hiện niên vụ 2017-2018

Thực hiện Văn bản số 334/CB-NS ngày 23/5/2017 của Cục chế biến Nông lâm thủy sản và nghề muối về việc báo cáo số liệu chuẩn bị cho Hội nghị tổng kết sản xuất mía đường niên vụ 2016-2017;

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả sản xuất mía đường niên vụ 2016-2017 và kế hoạch thực hiện niên vụ 2017-2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cụ thể như sau:

1. Về tình hình quy hoạch vùng nguyên liệu mía.

Năm 2015 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang với diện tích quy hoạch là: 15.500 ha.

2. Kết quả sản xuất mía nguyên liệu niên vụ 2016-2017 và kế hoạch niên vụ 2017-2018.

2.1. Kết quả thực hiện niên vụ 2016-2017:

- Diện tích mía nguyên liệu 11.225 ha. Trong đó diện tích thực hiện của Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương là: 9.680 ha
- Năng suất bình quân toàn tỉnh đạt 60,9 tấn/ha.
- Sản lượng toàn tỉnh đạt 684.514 tấn.
- Chữ đường bình quân mía niên vụ 2016-2017 đạt mức cao (10,6 CCS) làm giảm mức tiêu hao nguyên liệu từ 9,93 mía/1 đường ở vụ ép năm 2015-2016 xuống còn 9,7 mía/1 đường từ đó giá thành sản xuất đường giảm.

2.2. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sản xuất mía đường:

- Thời tiết diễn biến bất thường, khô hạn kéo dài trong các tháng đầu, cuối vụ thu hoạch đã làm ảnh hưởng đến khả năng cho năng suất và tiến độ trồng mới, trồng lại mía. Thời tiết khô hạn kéo dài làm nhiều diện tích mía ra hoa, thời gian

thu hoạch kéo dài đến giữa tháng 4, chậm hơn 15 ngày so với yêu cầu làm năng suất mía nguyên liệu giảm.

- Giá thu mua mía nguyên liệu bình quân toàn tỉnh: 900.000đồng/tấn.

2.3. Tình hình tiêu thụ mía, đường:

Lượng đường sản xuất ra trong niên vụ 2016-2017 100% sản lượng do 2 nhà máy sản xuất đều bán nội tiêu trong nước; giá bán bình quân 14.594 đồng/kg.

2.4. Kế hoạch sản xuất niên vụ 2017-2018:

- Diện tích mía nguyên liệu 12.283 ha. Trong đó diện tích kế hoạch thực hiện của Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương là: 8.292 ha.

- Năng suất bình quân toàn tỉnh đạt 66,7tấn/ha.

- Sản lượng toàn tỉnh đạt 819.780 tấn.

Trong đó diện tích, năng suất, sản lượng cụ thể của Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương như sau:

TT	Danh mục	ĐVT	Vụ sản xuất	
			2016-2017	KH 2017 - 2018
1	Tổng công suất thiết kế	TMN		
-	Nhà máy Sơn Dương		2.450	
-	Nhà máy Tuyên Quang		3.400	
2	Diện tích quy hoạch	Ha	15.470,2	15.470,2
3	Diện tích vùng nguyên liệu	Ha	10.249	8.898
3.1.	Diện tích vùng nguyên liệu trong tỉnh	Ha	9.680	8.292
3.2.	Diện tích vùng nguyên liệu ngoài tỉnh	Ha	569	606
	+ Tỉnh Vĩnh Phúc		54,7	34,4
	+ Tỉnh Phú Thọ		289,2	299,2
	+ Tỉnh Hà Giang		202,1	253,1
	+ Tỉnh Yên Bái		23,0	19,3
4	Diện tích ký hợp đồng đầu tư và tiêu thụ sản phẩm	Ha	10.249	8.898
5	Tỷ lệ diện tích các giống mía thực trồng	%	My: 7,9; Liễu Thành: 0,62; Liễu Thành1137: 0,8; Liễu Thành0795: 0,33; Liễu Thành05136: 0,25; Viên lâm: 0,10; YT006: 6,99; Roc 10: 27,24; Roc 22: 46,75; Quế đường032287: 0,35; Quế đường21: 3,24; Quế đường36: 0,43; Quế đường42: 0,40; Quế đường15: 0,35; Việt đường 0236:	

			3,47; Quế đường 0236: 0,04; Roc 16: 0,36; Việt đường 55 và 93159: 0,13; Giống khác: 0,26	
6	Năng suất bình quân	Tấn/ha	49,75	58,2
7	Sản lượng	Tấn	502.514	518.000
8	Chữ đường bình quân	CCS		
9	Tạp chất bình quân	%	1,55	1,73
10	Giá mua mía bình quân			
-	Tại ruộng	Đ/tấn	900.000	900.000
-	Tại nhà máy	Đ/tấn	1.007.123	
11	Sản lượng mía đưa vào ép (chưa trừ tạp chất)	Tấn	502.514	518.000
12	Tổng sản lượng đường sản xuất	Tấn	52.486,8	53.579
	Sản lượng đường ép từ mía (Đường RS)	Tấn	52.486,8	53.579
13	Giá bán đường bình quân tại nhà máy	Đ/kg	15.089	14.800
14	Lượng đường tồn kho cuối vụ 2015/2016 chuyển sang	Tấn	15.387	
15	Dự kiến tồn kho đường đến hết tháng 6/2017	Tấn	9.419	
16	Dự kiến tồn kho đường cuối vụ luân chuyển vụ sau	Tấn	0	

3. Tiến bộ kỹ thuật đã áp dụng cho sản xuất

- *Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào canh tác mía:* đã được thực hiện cho khâu giống, cải tiến phương thức làm đất, phương thức bón phân, thời vụ thu hoạch, sử dụng phân bón mới, (phân bón Grow More đã cung ứng 45 tấn, tương đương diện tích 346ha mía). Hiện nay, Trung tâm khuyến nông tiếp tục thực hiện mô hình thử nghiệm bón phân viên nén NK cho mía để theo dõi, đánh giá hiệu quả làm cơ sở cho việc nhân rộng mô hình trong sản xuất;

- *Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp:* triển khai các mô hình sản xuất mía nguyên liệu tiên tiến; cải tạo cơ cấu, bộ giống có năng suất, chất lượng cao; xây dựng vườn ươm giống trồng thử nghiệm tập đoàn mía giống trên 30 giống mía để theo dõi, đánh giá khả năng thích nghi với điều kiện đất đai, khí hậu và khả năng chống chịu sâu bệnh, cho năng suất của các giống để làm cơ sở lựa chọn bộ giống tốt để phục vụ cho phát triển vùng nguyên liệu mía.

4. Thuận lợi, khó khăn trong sản xuất niên vụ 2015-2016

4.1. Thuận lợi:

- Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương đã hoàn thành cải tạo nâng công suất ép từ 2.000 tấn mía/ngày lên 4.000 tấn mía/ngày và hoàn thành, đưa vào vận hành khai thác nhà máy điện sinh khối tại Nhà máy đường Hàm Yên. Đây là điều kiện thuận lợi để công ty đẩy nhanh tiến độ tiêu thụ mía nguyên

liệu cho nhân dân, nâng cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp. Xây dựng Nhà máy điện sinh khối mía đường Tuyên Quang 25 Mwh;

- Nhà máy có chính sách hỗ trợ đầu tư, cam kết giá tối thiểu và ký hợp đồng đến từng hộ trên 9.000 ha mía và ký hợp đồng liên kết với trên 20 nghìn hộ là tiền đề cho việc phát triển mở rộng sản xuất mía đường trên địa bàn tỉnh, thực hiện tốt công tác xã hội, công ích trên địa bàn thuộc vùng nguyên liệu, tạo công ăn việc làm ổn định cho hàng nghìn lao động, góp phần xoá đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

- Công tác quy hoạch vùng nguyên liệu được thực hiện, đảm bảo cho mỗi nhà máy chế biến gắn với một vùng nguyên liệu riêng biệt, ổn định. Các nhà máy chế biến đã xây dựng được kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt. Một số giống mía mới có năng suất chất lượng cao diện tích được mở rộng nhanh.

- Việc cung ứng giống, phân bón cho vùng nguyên liệu được công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời tạo thuận lợi để trồng đủ diện tích theo kế hoạch và trong khung thời vụ tốt nhất. Làm đất bằng máy đạt trên 30% diện tích mía trồng mới, trồng lại; cơ giới hóa trong công tác BVTV, bóc xếp bước đầu đã được đưa vào sản xuất.

- Các địa phương đã kịp thời củng cố Ban Chỉ đạo phát triển mía nguyên liệu ở cơ sở. Cơ bản các Ban Chỉ đạo ở cơ sở hoạt động tốt, phối hợp sát với cán bộ nông vụ của nhà máy và khuyến nông tuyên truyền, vận động nhân dân tổ chức phát triển trồng mía; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Công ty CP mía đường Sơn Dương có bộ chính sách dài hạn; kịp thời hỗ trợ địa phương sửa chữa, nâng cấp đường vận chuyển được chính quyền địa phương và nhân dân đồng tình; cung ứng giống, phân đầy đủ. Thanh toán đúng cam kết.

4.2. Khó khăn:

- *Hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp:* Một số địa phương Ban Chỉ đạo chưa sát sao trong kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với cán bộ nông vụ tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía. Phân, giao chỉ tiêu kế hoạch của các huyện, thành phố có nơi chưa sát với thực tế. Chưa có mô hình liên kết (tổ, đội hợp tác) trong tổ chức sản xuất mía nguyên liệu.

- *Thu mua, vận chuyển:* Nhà máy tổ chức ép muộn hơn so với các vụ trước trong khi thời tiết khô hạn kéo dài làm nhiều diện tích mía ra hoa, thời gian thu hoạch kéo dài đến giữa tháng 4, chậm hơn 15 ngày so với yêu cầu làm năng suất mía nguyên liệu giảm.

+ Đường giao thông nông thôn nhiều nơi xuống cấp, kết cấu đường chịu tải trọng thấp ảnh hưởng đến tiến độ vận chuyển mía nguyên liệu, máy làm đất. Chi phí thuê xe vận chuyển tăng.

+ Nhiều địa phương thiếu lao động cục bộ ở thời điểm thu hoạch và trồng mới, trồng lại; chi phí thuê lao động thu hoạch cao; có lúc, có nơi còn tình trạng chậm vận chuyển mía nguyên liệu gây bức xúc trong nhân dân.

- *Về năng suất mía*: Niên vụ 2016-2017 còn ở mức thấp so với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Vùng mía nguyên liệu của các nhà máy đường năng suất bình quân chỉ đạt 49,75 tấn/ha.

- *Đối với chế biến*: Sản lượng đường chất lượng cao chỉ chiếm 52,1% tổng sản đường kính trắng, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ 64,6% vụ ép 2015-2016.

- *Đối với việc phát triển vùng nguyên liệu mía năm 2017*: Toàn tỉnh thực hiện phát triển vùng nguyên liệu đều không hoàn thành kế hoạch, diện tích toàn tỉnh đạt 10.374 ha, bằng 84,5% KH. Trong đó chỉ tiêu trồng mới chỉ đạt 845,6 ha, bằng 73,3% kế hoạch, đa số các huyện đều không đạt kế hoạch trồng mới trong khi diện tích phê canh đều cao hơn từ 1,3 đến 2 lần diện tích trồng mới.

Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật trong tổ chức sản xuất mía còn rất chậm. Công tác chuyển giao tiên bộ kỹ thuật bằng phát sỏ tay, tờ rơi còn nhiều hạn chế; Xây dựng và triển khai nhân rộng mô hình còn thiếu quyết liệt. Tổn thất trong sản xuất mía nguyên liệu còn lớn từ trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh đến thu hoạch, vận chuyển.

5. Tình hình thực hiện các dự án và các chính sách đối với vùng nguyên liệu

5.1. Về thực hiện các chương trình dự án:

Tiếp tục thực hiện Dự án: “Dự án “*Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ tưới nhằm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả trồng mía trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*” thời gian thực hiện đề tài từ: năm 2016-2017, đơn vị chủ trì thực hiện Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang; Kinh phí thực hiện: 895.408.987 đồng, nguồn ngân sách khoa học của tỉnh Tuyên Quang cấp.

5.2. Về thực hiện các chính sách phát triển vùng nguyên liệu:

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị Quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hoá đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; hỗ trợ cho vay đối với cây mía trồng mới: định mức cho 10 triệu đồng/ha; mức cho vay hỗ trợ lãi suất tối đa 50 triệu đồng/hộ; năm 2016 kết quả không có hộ dân nào thực hiện vay từ chính sách hỗ trợ.

Công ty CP Mía Đường Sơn Dương đã ban hành Chính sách số 182/TB-ĐSD-HĐQT ngày 22/8/2015 của Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương về bộ chính sách đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía trong 5 vụ (từ vụ 2015-2016 đến vụ 2019-2020) cụ thể các nội dung chính sách khuyến khích áp dụng để phát triển vùng nguyên liệu mía như sau: chính sách hỗ trợ phát triển diện tích; ban chỉ đạo các cấp triển khai quy hoạch phát triển diện tích; khuyến khích chủ Hộ đồng trồng mía đầu tư chăm sóc mía nguyên liệu; trồng mới, trồng lại; làm

đất bằng máy, thủ công; cung ứng phân bón hữu cơ khoáng và các loại vật tư khác; chăm sóc mía lưu gốc; trồng mía giống vụ hè; chính sách thu mua; hỗ trợ lãi tiền đầu tư ứng trước; hỗ trợ sửa chữa và đầu tư đường giao thông nội đồng, đường vận chuyển; thực hiện mô hình ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới...cam kết giá mua mía nguyên liệu bình quân không thấp hơn giá mua các tỉnh phía Bắc... Nhờ có các chính sách của Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương đã giúp các hộ trồng mía tích cực đầu tư phát triển vùng nguyên liệu. Tổng số tiền đã đầu tư cho toàn vùng nguyên liệu của 02 nhà máy để thu hoạch vụ 2016-2017 là **118,702 tỷ**; với tổng diện tích **9.365 ha**.

6. Kết quả triển khai thực hiện QCVN01-98:2012/ BNNPTNT

Căn cứ Thông tư 29/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chất lượng mía nguyên liệu; Văn bản Số 22/CB-NS ngày 04/1/2013 của Cục Chế biến, thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, về “Phương pháp lấy mẫu xác định chữ đường theo Quy chuẩn quốc gia QCVN 01- 98:2012/BNNPTNT của Công ty mía đường Sơn Dương”

Qua kiểm tra, giám sát việc thu mua mía nguyên liệu niên vụ 2016-2017 của 02 nhà máy đường cho thấy Công ty cổ phần Mía đường Sơn Dương đã tổ chức thu mua mía nguyên liệu đúng với nội dung tự công bố hợp quy của Công ty theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 01- 98:2012/BNNPTNT, mía vận chuyển đưa về nhà máy luôn đảm bảo đủ độ chín, mía tươi sạch, từ khi thu hoạch đến khi vận chuyển về nhà máy không quá 48 giờ; tạp chất mía không lớn hơn 3%, bình quân cả vụ là: 2,5% (gồm rế lá, dây buộc...); chữ đường bình quân cả vụ đạt 10,6 CCS.

7. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tạo điều kiện để Tuyên Quang được thực hiện các Dự án, mô hình khuyến nông về ứng dụng công nghệ cao và tiến bộ kỹ thuật mới nhằm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả trồng mía trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Có chính sách hỗ trợ Tuyên Quang về trang thiết bị, máy móc để thực hiện cơ giới hóa nhất là khâu thu hoạch, bóc xếp trong sản xuất mía.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: 

- Cục CBNLTS&NM; (B/c)
- Lãnh đạo Sở; (B/c)
- Chi cục TTBVTV;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Việt